

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

QUÝ 1 NĂM 2014

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	T MINH	NĂM NAY		NĂM TRƯỚC	
			Quý 1	Lũy kế	Quý 1	Lũy kế
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh						
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh	1		20,971,405,315	20,971,405,315	15,430,708,608	15,430,708,608
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch	2		(18,446,875,337)	(18,446,875,337)	(14,270,726,488)	(14,270,726,488)
3. Tiền chi trả cho người lao động	3		(2,406,783,644)	(2,406,783,644)	(1,899,469,662)	(1,899,469,662)
4. Tiền chi trả lãi vay	4		-	-	-	-
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	5		(830,512,007)	(830,512,007)	(217,716,579)	(217,716,579)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	6		1,378,019,633	1,378,019,633	566,169,254	566,169,254
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	7		(2,730,701,525)	(2,730,701,525)	(2,411,446,870)	(2,411,446,870)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(2,065,447,565)	(2,065,447,565)	(2,802,481,737)	(2,802,481,737)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư						
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài	21		(34,679,091)	(34,679,091)	(12,310,800)	(12,310,800)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các t	22		-	-	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị	23		-	-	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của	24		-	-	-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(5,000,000,000)	(5,000,000,000)	(1,500,000,000)	(1,500,000,000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		5,000,000,000	5,000,000,000	3,000,000,000	3,000,000,000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được ch	27		99,892,214	99,892,214	433,732,577	433,732,577
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		65,213,123	65,213,123	1,921,421,777	1,921,421,777
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính						
			0	0	0	0
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của	31		0	0	0	0
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại	32		0	0	0	0
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		0	0	0	0
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		0	0	0	0
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		0	0	0	0
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		0	0	0	0
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		0	0	0	0
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		(2,000,234,442)	(2,000,234,442)	(881,059,960)	(881,059,960)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		7,107,863,622	7,107,863,622	3,098,914,984	3,098,914,984
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngo	61		0	0	0	0
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	VII.34	5,107,629,180	5,107,629,180	2,217,855,024	2,217,855,024

Kế toán trưởng

(đã ký)

NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG

Ngày 18 tháng 04 năm 2014

Giám đốc

(đã ký)

NGUYỄN NGỌC NUI